TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 01 năm 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thỏa;

2. Ông Nguyễn Đình Bình.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-DS, ngày 05/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vàng Mí S; Sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Làm nương; Dân tộc: Mông; Giấy chứng minh nhân dân số: 073517578 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 21/10/2015; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Là L, xã Lao V, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Thào Thị C; Sinh năm: 1993; Nghề nghiệp: Làm nương; Dân tộc: Mông; địa chỉ nơi cư trú: Thôn Là L, xã Lao V, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 12/7/2022, bản tự khai ngày 03/10/2022 và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/01/2023, nguyên đơn anh Vàng Mí S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh S và chị Thào Thị C, sinh năm 1993, cùng trú tại Thôn Là L, xã Lao V, huyện Y, tỉnh Hà Giang qua thời gian tìm hiểu, đến

năm 2014 cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lao V, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc tại địa chỉ trên và có với nhau 02 con chung. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì, do cuộc sống khó khăn nên chị C thường xuyên đi làm thuê ở ngoài để kiếm sống, đến tháng 4 năm 2016 chị C tự ý bỏ nhà đi và không trở về nhà, từ đó đến nay gia đình hai bên đã nhiều lần tìm kiếm và anh S đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị C mất tích, đến ngày 16/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Y đã ra Quyết định số: 07/2020/QĐST-VDS tuyên bố một người mất tích đối với chị Thào Thị C. Đến nay vẫn không có tin tức gì về chị C ở đâu, cùng ai, làm gì. Anh S muốn ổn định cuộc sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh S được ly hôn với chị Thào Thị C.

- Về con chung: Anh S và chị C có 02 con chung là cháu Vàng Thị Ch, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Vàng Mí L, sinh ngày 27/7/2014, sau khi ly hôn anh S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Thào Thị C đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số: 07/2020/QĐST-VDS ngày 16/12/2020. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với chị Thào Thị C nhưng chị C không có mặt để tham gia tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 16/11/2022 đối với ông Hoàng Mạnh L là cán bộ Tư pháp, hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Lao V, huyện Y, tỉnh Hà Giang cung cấp: Chị Thào Thị C, sinh năm 1993 có hộ khẩu tại Thôn Là L, xã Lao V, huyện Y, tỉnh Hà Giang nhưng từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay chị C tự ý bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú, nay không có tin tức gì về chị Thào Thị C đang ở đâu, làm gì. Anh S và chị C có hai con chung, hiện nay các cháu ở cùng bố và đang học tại điểm trường tiểu học Thôn Là L, xã Lao V. Công việc chính của anh S là làm nương, mức thu nhập bình quân đầu người tại xã là 24.000.000 đồng/người/năm.

Hai cháu Vàng Thị Ch và Vàng Mí L có nguyện vọng xin được ở cùng bố do mẹ bỏ đi đã lâu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vàng Mí S, cho anh S được ly hôn chị Thào Thị C. Về con chung: Giao hai cháu Vàng Thị Ch, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Vàng Mí L, sinh ngày 27/7/2014 cho anh Vàng Mí S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, chị Thào Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Vàng Mí S.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Vàng Mí S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Thào Thị C, nơi cư trú cuối cùng tại Thôn Là L, xã Lao V, huyện Y, tỉnh Hà Giang là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên Tòa, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Vàng Mí S và bị đơn chị Thào Thị C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Mí S và chị Thào Thị C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 22/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lao V, huyện Y, tỉnh Hà Giang nên hôn nhân giữa anh Vàng Mí S và chị Thào Thị C là hợp pháp.

[4] Bị đơn chị Thào Thị C đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số: 07/2020/QĐST-VDS ngày 16/12/2020.

[5] Về căn cứ cho ly hôn: Anh Vàng Mí S là chồng của chị Thào Thị C là người bị Tòa án tuyên bố mất tích xin ly hôn, nên yêu cầu ly hôn với chị C của anh S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[6] Về con chung: Anh Vàng Mí S xác nhận anh và chị Thào Thị C có hai con chung là cháu Vàng Thị Ch, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Vàng Mí L, sinh ngày 27/7/2014, ly hôn anh S có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con; Hội đồng xét xử xét thấy từ tháng 4/2016 chị C bỏ nhà đi đến nay hai cháu Ch và L vẫn trực tiếp sinh sống cùng bố là anh S, ngoài ra hai cháu có đơn nguyện vọng xin được ở cùng bố C đến nay vẫn không có tin tức gì về chị C, nên anh S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp với thực tế, đúng quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[7] Về tài sản, công nợ chung: Anh Vàng Mí S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Chấp nhận đơn xin miễn án phí của anh Vàng Mí S ngày 12/7/2022 vì anh S là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sinh sống ở Thôn Là L, xã Lao V, huyện Y, tỉnh Hà Giang là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Vàng Mí S theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vàng Mí S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vàng Mí S được ly hôn với chị Thào Thị C.

2. Về con chung: Giao hai cháu Vàng Thị Ch, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Vàng Mí L, sinh ngày 27/7/2014 cho anh Vàng Mí S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, chị Thào Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về án phí: Miễn 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Vàng Mí S.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã Lao V, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đoàn Ngọc Vĩnh